TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 798 /CSĐP - KTTV

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 28 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
DN: C=VN, S=BÌNH PHƯỚC, L=Huyện Đồng Phú, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3800100376
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.07.28 15:28:06+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(Quý II - 2025)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 2/2024	Quý 2/2025	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	**232.823.165.235**	**201.598.731.055**	(31.224.434.180)	86,59
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	18.950.000	16.754.630	(2.195.370)	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=10-01)	**10**	**232.804.215.235**	**201.581.976.425**	(31.222.238.810)	86,59
4	Giá vốn hàng bán	11	185.500.818.925	133.810.452.900	(51.690.366.025)	72,13
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**	**47.303.396.310**	**67.771.523.525**	20.468.127.215	143,27
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24.429.848.223	25.095.595.674	665.747.451	102,73
7	Chi phí tài chính	22	247.149.526	1.407.940.839	1.160.791.313	569,67
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23			-	
8	Chi phí bán hàng	24	4.763.420.999	2.714.920.360	(2.048.500.639)	57,00
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.823.418.894	20.113.231.458	289.812.564	101,46
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	**30**	**46.899.255.114**	**68.631.026.542**	21.731.771.428	146,34
11	Thu nhập khác	31	53.353.123.257	13.069.718.046	(40.283.405.211)	24,50
12	Chi phí khác	32	8.954.453.414	3.737.816.936	(5.216.636.478)	41,74
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	**40**	**44.398.669.843**	**9.331.901.110**	(35.066.768.733)	21,02
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	**50**	**91.297.924.957**	**77.962.927.652**	(13.334.997.305)	85,39
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	15.076.934.858	15.869.561.746	792.626.888	105,26
16	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	(3.268.935.270)	325.838.030		
17	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	**79.489.925.369**	**61.767.527.876**	(17.722.397.493)	77,70
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	**73.121.099.789**	**52.500.989.913**	(20.620.109.876)	
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	**6.368.825.580**	**9.266.537.964**	2.897.712.384	
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**	**842**	**604**		
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**	**842**	**604**		

Giải Trình:

Trong Qúy II/2024: Sản lượng tiêu thụ là: 1.423,035 tấn; Giá bán bình quân: 42.789.461 VND/tấn.

Trong Qúy II/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 1.661,59 tấn; Giá bán bình quân: 52.424.719 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ qúy II/2025 cao hơn qúy II/2024. Và giá bán bình quân cao hơn quý II/2024.
(giá bán bình quân quý II/2025 tăng: 9.635.258 VND/tấn hay tăng: 22,52 % so với qúy II/2024).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý II/2025 tăng: 21.731.771.428 VND hay tăng 46,34% so với qúy II/2024.

+ Lợi nhuận khác quý II/2025 giảm : 35.066.768.733 VND hay giảm 78,98 so với quý II/2024.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý II/2025 giảm : 17.722.397.493 VND hay giảm : 22,30% so với quý II/2024

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:3800100376-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ H.ĐỒNG PHÚ-T.BÌNH PHƯỚC

Hồ Cường